

**CHƯƠNG 3:  
SỬ DỤNG QUY CHUẨN XÂY  
DỰNG VÀ TIÊU CHUẨN XÂY  
DỰNG VIỆT NAM ĐỐI VỚI  
CÁC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

## 3.1: ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước năm 1997 để tiến hành các hoạt động xây dựng chúng ta thường sử dụng các tiêu chuẩn (TC) kỹ thuật. Có gần 200 TC về vật liệu xây dựng và gần 200 TC về xây dựng (quy hoạch, khảo sát, thiết kế, thi công) và một số các TC nước ngoài.

Do đó các hoạt động xây dựng chỉ được phép hoạt động trong hệ thống hành lang của các tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn được xem là văn bản quy phạm kỹ thuật có tính pháp lý cao nhất và “**bắt buộc áp dụng**”.

Từ năm 1997. Bộ xây dựng ban hành bộ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam (QCVN). Đây là văn bản quy phạm kỹ thuật dưới luật và có tính pháp lý cao nhất “**bắt buộc áp dụng**”. Khi đó các tiêu chuẩn chỉ còn mang tính “**tự nguyện áp dụng**”

Đến năm 2003 mới công bố luật xây dựng và triển khai áp dụng từ đầu năm 2004.

Vậy QCVN là gì? Quan hệ của nó với các tiêu chuẩn xây dựng, các văn bản pháp quy khác ra sao?

## 3.2: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUY CHUẨN VÀ TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG VN

### 3.2.1: Các khái niệm

- \* Quy chuẩn xây dựng là gì? Là văn bản quy định các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu, **bắt buộc phải tuân thủ** đối với mọi hoạt động xây dựng và các giải pháp, các tiêu chuẩn được sử dụng để đạt các yêu cầu đó.
- \* Phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn xây dựng:
  - Chỉ những vấn đề kỹ thuật
  - Áp dụng cho mọi hoạt động xây dựng (quy hoạch, đầu tư xây dựng), mọi nguồn vốn đầu tư, mọi hình thức xây dựng
- \* Tiêu chuẩn là gì? Là văn bản kỹ thuật quy định quy cách, chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các vấn đề khác liên quan đến chất lượng hàng hoá.

### 3.2.2: Sự nhất thiết phải ban hành Quy chuẩn

Trước đây (*kinh tế hoá tập trung*) chúng ta vẫn sử dụng các tiêu chuẩn trong nước (TCVN, TCXD, TCN) do đó tiêu chuẩn là văn bản pháp chế kỹ thuật và bắt buộc áp dụng.

Ngày nay (*kinh tế thị trường*) do việc đổi mới về cơ chế quản lý kinh tế đòi hỏi phải thay đổi nhiều quy định về quản lý. Từ năm 1991 tiêu chuẩn không còn tính pháp chế nữa và trở thành “**tự nguyện áp dụng**” bởi lẽ khi thực hiện các dự án đầu tư nước ngoài phải áp dụng các tiêu chuẩn của các nước. Do đó cần phải có Quy chuẩn xây dựng để quy định những “**yêu cầu kỹ thuật bắt buộc**” phải đạt được khi thực hiện các hoạt động xây dựng.

Việc tự nguyện áp dụng các tiêu chuẩn ở đây không có nghĩa thả nổi mà tự nguyện lựa chọn tiêu chuẩn (có thể là tiêu chuẩn nước ngoài) để đăng ký, công bố trong việc sản xuất và ký kết hợp đồng.

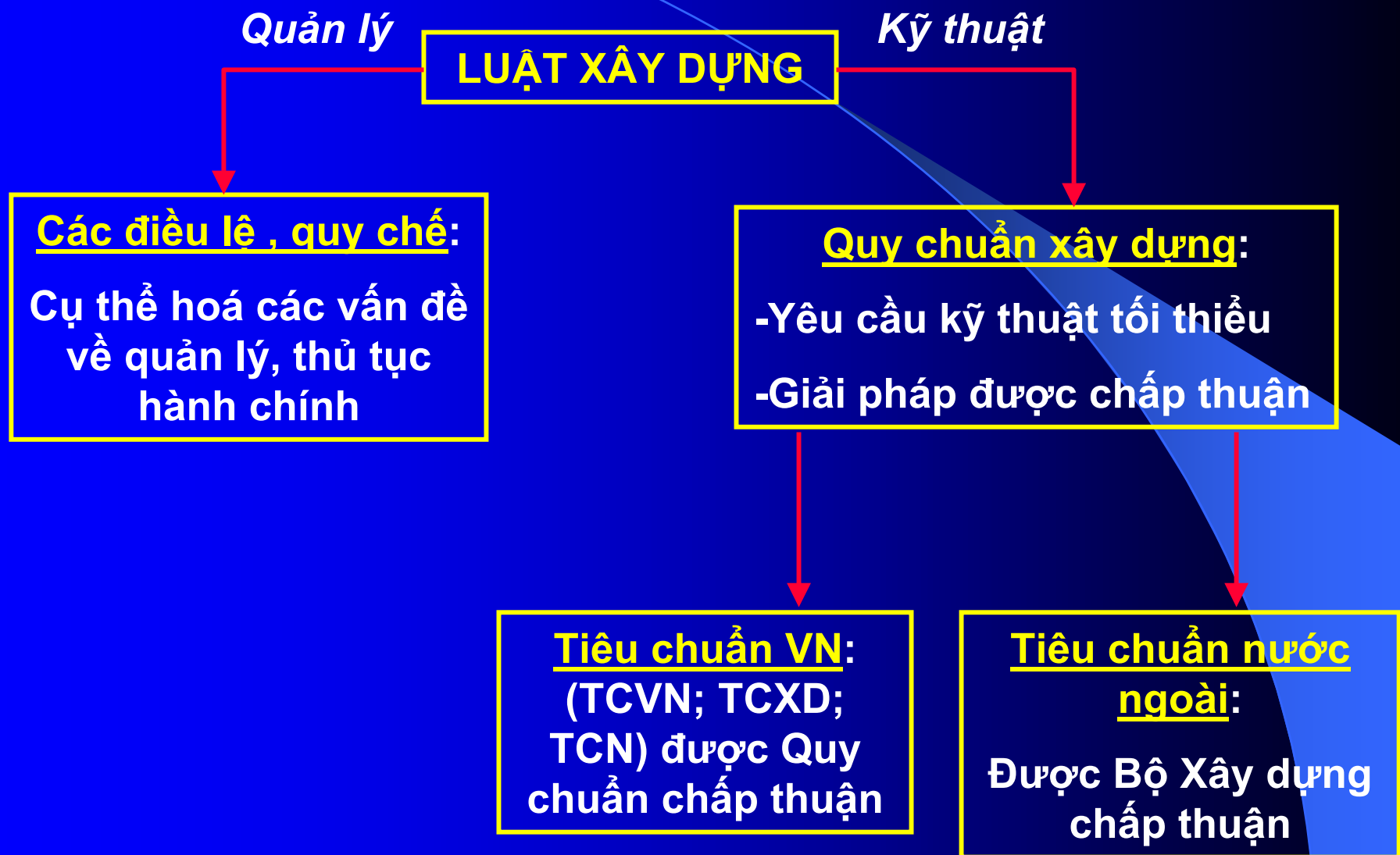
# QUY CHUẨN XÂY DỰNG Ở MỘT SỐ NƯỚC

QUỐC GIA	QUY CHUẨN XÂY DỰNG
NHẬT	<ul style="list-style-type: none"><li>• The Building Standard Law of Japan</li><li>• Building Standard Law</li><li>• Building Standard Law Enforcement Order</li><li>• Building Standard Law Regulations</li><li>• Fire service law</li><li>• Water supply law</li><li>• Public sewerage law</li><li>• Electric utility industry law</li><li>• Gas industry law....</li></ul>
CỘNG ĐỒNG  CHÂU ÂU	<ul style="list-style-type: none"><li>• ECE Compendium of Model Provisions for Building Regulations</li><li>• CEC Eurocode 2 - Eurocode 9</li></ul>

# QUY CHUẨN XÂY DỰNG Ở MỘT SỐ NƯỚC

QUỐC GIA	QUY CHUẨN XÂY DỰNG
ÚC	<ul style="list-style-type: none"><li>• Building Code of Australia (1990)</li><li>• National Plumbing and Drainage Code</li><li>• Housing Code</li></ul>
NIUDILÂN	<ul style="list-style-type: none"><li>• The Building Regulations 1992</li></ul>
MA LAI SIA	<ul style="list-style-type: none"><li>• Uniform Building By-Laws 1984</li></ul>
PHILIPPIN	<ul style="list-style-type: none"><li>• National Building Code of the Philippines</li></ul>
SINGAPO	<ul style="list-style-type: none"><li>• Building Control Act</li><li>• Planning Act</li></ul>
ẤN ĐỘ	<ul style="list-style-type: none"><li>• National Building Code of India 1983</li></ul>
MỸ	<ul style="list-style-type: none"><li>• Uniform Building Code 1991</li><li>• The BOCA National Building Code 1990 (1)</li><li>• Standard Building Code 1988 (2)</li></ul>
CANADA	<ul style="list-style-type: none"><li>• National Building Code of Canada 1990</li><li>• National Fire Code of Canada 1990</li><li>• Canadian Plumbing Code 1990</li><li>• Canadian Farm Building Code 1990</li><li>• Canadian Housing Code 1990</li></ul>

### 3.2.3: Quan hệ giữa Quy chuẩn và Tiêu chuẩn



### 3.2.4: Cấu trúc của Quy chuẩn xây dựng Việt Nam

Quy chuẩn xây dựng VN có cấu trúc 3 cấp:

- Mục tiêu
- Các yêu cầu kỹ thuật
- Các giải pháp được chấp thuận





### **3.2.4.1: Mục tiêu của Quy chuẩn xây dựng**

**Xã hội luôn luôn phát triển với việc phát triển, xây dựng, cải tạo các đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp cũng như các công trình xây dựng.**

**Mục tiêu của Quy chuẩn xây dựng là tạo hành lang pháp lý kỹ thuật nhằm đảm bảo quá trình phát triển xây dựng đạt hiệu quả về mọi mặt, hạn chế các tác động có hại và đảm bảo các yêu cầu tối thiểu sau:**

- \*Bảo vệ được lợi ích của toàn xã hội, bao gồm: an toàn, bảo vệ sức khỏe, môi trường sống, cảnh quan, sử dụng hợp lý tài nguyên và đảm bảo an ninh, quốc phòng.**
- \*Bảo đảm lợi ích cho bản thân người đầu tư, sử dụng công trình, bao gồm: an toàn, tiện nghi, bảo vệ sức khỏe.**

### **3.2.4.2: Các yêu cầu kỹ thuật của Quy chuẩn xây dựng**

#### **a. Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu:**

**Do Quy chuẩn xây dựng được áp dụng chung cho mọi nguồn vốn và mọi hình thức xây dựng nên chỉ kiểm soát các yêu cầu tối thiểu.**

#### **b. Yêu cầu phải có tính khả thi:**

**Là một văn bản pháp quy nên khi Quy chuẩn xây dựng được ban hành thì các quy định trong đó hoàn toàn có thể thực thi trên toàn quốc**

**Phải kế thừa hệ thống kỹ thuật, tiêu chuẩn hiện hành và để phù hợp với những tiến bộ về kỹ thuật, kinh tế, xã hội thì sau 4 đến 5 năm phải xoát xét chỉnh sửa cho phù hợp. (1997-2002-2007-.....)**

### 3.2.4.3: Các giải pháp kỹ thuật được chấp thuận

#### **a.** Các giải pháp được nêu trong Quy chuẩn xây dựng

-Những giải pháp này dựa trên một số tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

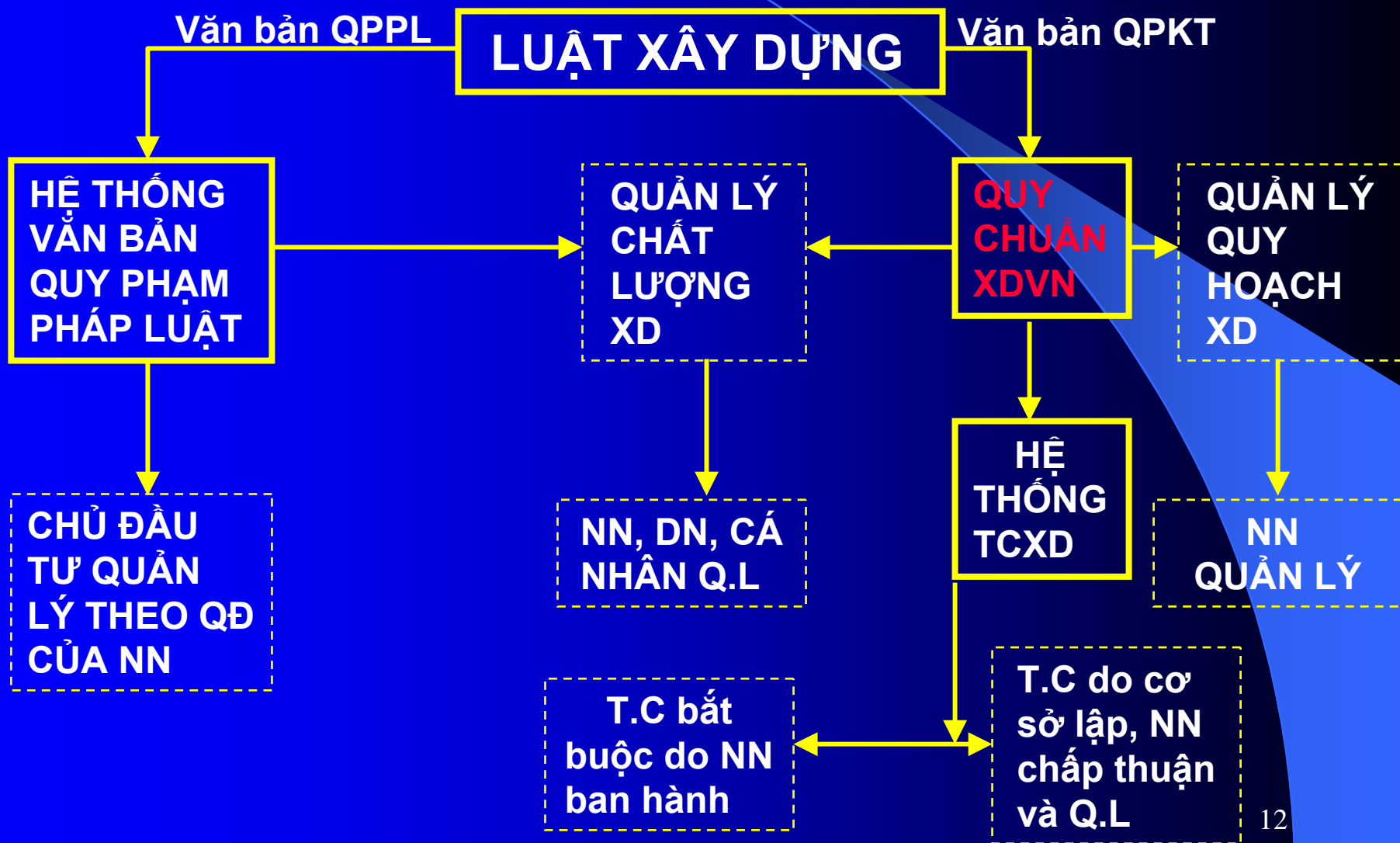
-Khi một tiêu chuẩn nào trong số này được thay thế thì tiêu chuẩn thay thế sẽ mặc nhiên được chấp thuận trong Quy chuẩn xây dựng (Ví dụ: TCVN-5060-90 và TCXDVN-285-2002)

-Khi có khác biệt giữa QCXD và TC thì phải tuân theo QCXD.

**b.** Hoặc những giải pháp không được nêu trong QCXD nhưng được cấp có thẩm quyền thẩm định là đạt yêu cầu Quy chuẩn (các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài)

**c.** Các thiết kế điển hình của cấu kiện, chi tiết, bộ phận công trình do Bộ xây dựng ban hành.

### 3.3: QUY CHUẨN XÂY DỰNG VIỆT NAM LÀ PHÁP LUẬT VỀ KỸ THUẬT ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG



### 3.4: TÍNH PHÁP LÝ CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VÀ QUY CHUẨN XÂY DỰNG VIỆT NAM

**LUẬT XÂY DỰNG** là văn bản pháp luật cao nhất nhằm quản lý mọi **hoạt động trong xây dựng**

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LÝ** (Nghị định, quyết định, thông tư) là các văn bản dưới luật. Quy định cụ thể các thủ tục hành chính, các chính sách cụ thể, các chi phí và điều kiện để áp dụng trong quá trình thực hiện **các hoạt động xây dựng** công trình.

**QUY CHUẨN XÂY DỰNG** là văn bản pháp quy nêu các yêu cầu về kỹ thuật tối thiểu bắt buộc phục vụ cho việc xây dựng, là các quy định bắt buộc dùng trong **mọi hoạt động xây dựng**

## 3.5: TÍNH PHÁP LÝ GIỮA QUY CHUẨN XÂY DỰNG VÀ TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG

### QUY CHUẨN XÂY DỰNG (Pháp chế\_ bắt buộc)

- \* Là cơ sở kỹ thuật cho việc lập dự án đầu tư; Thiết kế; Thẩm định và Phê duyệt các dự án về quy hoạch, đồ án thiết kế kỹ thuật công trình xây dựng
- \* Là quy phạm để kiểm tra quá trình thực hiện xây dựng và nghiệm thu, cho phép sử dụng công trình theo đúng mục đích, tính năng, các quy định về an toàn.

### TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG (Khuyến khích\_tự nguyện)

- \* Là cơ sở để lập, thẩm tra, phê duyệt thiết kế chi tiết công trình xây dựng
- \* Là cơ sở để kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, cho phép công trình được tiếp tục xây dựng khi chuyển giai đoạn hay đưa vào sử dụng nhằm đảm bảo công trình an toàn về kết cấu, ổn định và an toàn trong sử dụng.

### **3.5.1: CÁC TIÊU CHUẨN BẮT BUỘC ÁP DỤNG THEO MỤC TIÊU CỦA QUY CHUẨN XÂY DỰNG VIỆT NAM**

**Trong Quy chuẩn xây dựng đã quy định các lĩnh vực và các nội dung sau phải áp dụng theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam:**

- \* Các số liệu khí hậu, tự nhiên đất đai của các vùng trên lãnh thổ, các quy định về xác định tác động tải trọng, địa chất thủy văn, phân vùng động đất.**
- \* Tiêu chuẩn phòng chống cháy nổ, chống sét.**
- \* Về bảo vệ môi trường, xác định chất lượng nước sinh hoạt, nước thải, khí thải, tiếng ồn.**
- \* Về an toàn công trình dưới tác động của khí hậu địa phương.**
- \* Về an toàn lao động.**

## VÍ DỤ:

Trong tiêu chuẩn tính toán thủy văn các công trình cầu, cảng hiện nay. Tiêu chuẩn tính toán của Việt Nam vẫn áp dụng theo phương pháp tần suất cổ điển từ Liên Xô trước đây.

Nay do yêu cầu cao hơn về an toàn, đòi hỏi các công trình đó được tính toán ở mức khí hậu đột biến hay phải tính theo trường hợp cực hạn trong khả năng có thể khi xảy ra mưa cực đại, được nhà nước chấp nhận cho phép tính toán thủy văn theo tiêu chuẩn lũ cực hạn trên mưa cực đại **PMF/PMP**. Phương pháp này hiện đang áp dụng tính toán cho an toàn chống lũ công trình thủy điện Sơn La.



### 3.5.2: KHUYẾN KHÍCH ÁP DỤNG CÁC TIÊU CHUẨN NƯỚC NGOÀI VÀ CÁC GIẢI PHÁP KHOA HỌC TIẾN BỘ

Khi áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài nhất thiết phải đảm bảo tính đồng bộ, tính hệ thống của tiêu chuẩn, đảm bảo mục tiêu an toàn mà quy chuẩn đã quy định (ngoại trừ các tiêu chuẩn bắt buộc)

Ký hiệu tiêu chuẩn của các nước:

Thái lan: <b>TIS</b>	Malaysia: <b>MS</b>	Singapore: <b>SS_CP</b>
Indonesia: <b>SNI</b>	Philippines: <b>PNS</b>	Việt Nam: <b>VN</b>
Trung Quốc: <b>GB; GBJ; JG</b>	Úc : <b>AS</b>	
Anh: <b>BS; CP</b>	Mỹ: <b>ACI; AISC; ASCE; NIST</b>	
Pháp: <b>NF; DTU</b>	Đức: <b>DIM</b>	Nhật: <b>JS</b>
Nga: <b>SNP; GOST; GOSTR; SN; SP; RSD; VSN</b>		
Euro: <b>EN; EUROCODES</b>		

### 3.6: ÁP DỤNG QUY CHUẨN VÀ TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG TRONG QUẢN LÝ

- \* Người làm quản lý vĩ mô về quy hoạch, về đầu tư, về cấp giấy phép xây dựng luôn luôn phải nghiên cứu kỹ **Quy chuẩn** xây dựng và dùng nó để kiểm tra thẩm định và kết luận chất lượng các sản phẩm xây dựng.
- \* Các tư vấn thiết kế, quản lý xây dựng, chủ dự án, chủ công trình phải hiểu biết những điều quan trọng của **Quy chuẩn** xây dựng, còn tùy theo từng công việc phải lấy **Tiêu chuẩn** xây dựng làm cơ sở kỹ thuật cụ thể để tính toán, kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng công tác tư vấn thiết kế, công tác thí nghiệm và quản lý xây lắp công trình